



**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
(không bao gồm các đơn vị trực thuộc)

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2017



**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải  
Thông tin về Công ty**

**Quyết định Thành lập số** 3562/QĐ-BGTVT Ngày 25 tháng 11 năm 2003

Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải được thành lập từ việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3562/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

**Giấy Chứng nhận Đăng ký  
Kinh doanh số** 055188 Ngày 11 tháng 2 năm 2005

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

**Giấy Chứng nhận Đăng ký  
Doanh nghiệp số** 0200580975 Ngày 11 tháng 2 năm 2015

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0200580975 ngày 11 tháng 2 năm 2015.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch
Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên
Ông Nguyễn Chí Kiên	Ủy viên
Ông Vũ Trường Giang	Ủy viên
Ông Đỗ Hồng Trường	Ủy viên (đến ngày 15/6/2017)
Ông Đậu Công Lưu	Ủy viên (đến ngày 15/6/2017)
Ông Nguyễn Cao Thắng	Ủy viên (đến ngày 15/6/2017)
Ông Mai Tiến Sỹ	Ủy viên (đến ngày 15/6/2017)

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Tiến Sỹ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 6/1/2017)

**Ban Kiểm soát**

Bà Tạ Kim Chi	Trưởng ban
Ông Vũ Xuân Trường	Thành viên
Bà Dương Thu Hiền	Thành viên (từ ngày 15/6/2017)
Bà Đặng Thúy Định	Thành viên (đến ngày 15/6/2017)

**Trụ sở đăng ký**

Số 11 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ  
Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

## **Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Văn phòng Công ty (không bao gồm các đơn vị trực thuộc) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 36 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính chưa tổng hợp các đơn vị trực thuộc của Văn phòng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ chưa tổng hợp các đơn vị trực thuộc của Văn phòng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Văn phòng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Văn phòng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2018



KPMG Limited  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi các Cổ đông  
Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải (“Văn phòng Công ty”, không bao gồm các đơn vị trực thuộc), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2018, được trình bày từ trang 5 đến trang 36.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Văn phòng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Văn phòng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa tổng hợp các đơn vị trực thuộc của Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ chưa tổng hợp các đơn vị trực thuộc của Văn phòng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ nhưng lưu ý người đọc đến Thuyết minh 31 của báo cáo tài chính đề cập đến việc số liệu so sánh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 đã được điều chỉnh lại.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-02-203-VP



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0306-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Trần Đình Vinh

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0339-2018-007-1

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND (đã điều chỉnh lại)</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>127.803.182.394</b>	<b>100.473.840.826</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>23.544.448.131</b>	<b>7.685.876.385</b>
Tiền	111		1.544.448.131	1.685.876.385
Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	6.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>354.900.000</b>	<b>325.400.000</b>
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	967.760.500	967.760.500
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5(a)	(612.860.500)	(642.360.500)
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>101.777.191.948</b>	<b>90.628.672.802</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	4.778.218.434	7.364.523.256
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		574.850.000	493.800.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	7	94.838.919.385	81.380.514.544
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.606.555.709	1.411.186.582
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(21.351.580)	(21.351.580)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>489.711.480</b>	<b>443.189.059</b>
Hàng tồn kho	141		489.711.480	443.189.059
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.636.930.835</b>	<b>1.390.702.580</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	368.173.068	189.956.733
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		121.832.605	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	1.146.925.162	1.200.745.847

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 - DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND (đã điều chỉnh lại)</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>40.416.281.714</b>	<b>48.137.588.747</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.992.629.161</b>	<b>16.241.059.371</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	12	16.992.629.161	16.241.059.371
Nguyên giá	222		47.291.570.648	41.587.186.218
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.298.941.487)	(25.346.126.847)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>757.662.726</b>	<b>8.270.749.251</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	757.662.726	8.270.749.251
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5(b)</b>	<b>17.661.481.220</b>	<b>17.994.721.833</b>
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		5.400.000.000	5.400.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		33.594.424.002	33.594.424.002
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(21.332.942.782)	(20.999.702.169)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.004.508.607</b>	<b>5.631.058.292</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	4.996.042.010	5.063.897.510
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	8.466.597	567.160.782
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>168.219.464.108</b>	<b>148.611.429.573</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 - DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND (đã điều chỉnh lại)</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)</b>	<b>300</b>		<b>22.871.981.719</b>	<b>7.547.064.851</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>22.871.981.719</b>	<b>7.547.064.851</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	2.413.473.461	1.944.447.497
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		-	1.652.557.287
Phải trả người lao động	314		138.358.610	140.822.485
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		165.000.000	180.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	20.155.149.648	3.629.237.582
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>145.347.482.389</b>	<b>141.064.364.722</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>145.347.482.389</b>	<b>141.064.364.722</b>
Vốn cổ phần	411	19	90.000.000.000	90.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90.000.000.000	90.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	415		(20.000)	(20.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	16.439.056.399	16.439.056.399
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.908.445.990	14.625.328.323
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		19.794.461.525	27.440.019.040
- Lỗ sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(886.015.535)	(12.814.690.717)
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>168.219.464.108</b>	<b>148.611.429.573</b>

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Bùi Thị Thu Hà  
 Người lập

Người duyệt:



Đặng Anh Dũng  
 Kế toán trưởng



*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*



**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

**Mẫu B 02 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND (đã điều chỉnh lại)
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>33.246.035.922</b>	<b>42.259.414.604</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>23</b>	<b>27.932.487.635</b>	<b>31.130.572.359</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>5.313.548.287</b>	<b>11.128.842.245</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	2.277.139.111	1.504.462.222
Chi phí tài chính	22	25	318.194.358	19.383.325.787
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	7.469.350.719	6.723.146.452
<b>Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)</b>	<b>30</b>		<b>(196.857.679)</b>	<b>(13.473.167.772)</b>
Thu nhập khác	31		56.571.131	92.727.273
Chi phí khác	32		124.045.455	487.000
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(67.474.324)</b>	<b>92.240.273</b>
<b>Lỗ kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(264.332.003)</b>	<b>(13.380.927.499)</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>28</b>	<b>62.989.347</b>	<b>924.000</b>
<b>Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>28</b>	<b>558.694.185</b>	<b>(567.160.782)</b>
<b>Lỗ sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>(886.015.535)</b>	<b>(12.814.690.717)</b>

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Bùi Thị Thu Hà  
Người lập

Người duyệt:



Đặng Anh Dũng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2017 VND</b>	<b>2016 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lỗ trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(264.332.003)</b>	<b>(13.380.927.499)</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	2.314.176.621	2.674.024.946
Các khoản dự phòng	03	303.740.613	19.321.801.889
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.842.379)	(15.891.823)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.190.429.231)	(1.557.425.952)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>161.313.621</b>	<b>7.041.581.561</b>
Biến động các khoản phải thu	09	2.133.637.304	11.851.902.620
Biến động hàng tồn kho	10	(46.522.421)	(33.063.652)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	18.527.540.719	(1.626.313.308)
Biến động chi phí trả trước	12	(201.881.791)	(213.547.572)
		<b>20.574.087.432</b>	<b>17.020.559.649</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(3.905.920.141)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	203.423.322
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(28.982.482)	(1.031.082.161)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>20.545.104.950</b>	<b>12.286.980.669</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2017 VND	2016 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(3.748.945.875)	(8.148.203.796)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	47.272.728	92.727.273
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	-	3.013.745.700
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(1.800.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	2.269.090.847	1.404.614.667
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.432.582.300)</b>	<b>(5.437.116.156)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền trả cổ tức	36	(3.254.000.000)	(7.545.997.600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(3.254.000.000)</b>	<b>(7.545.997.600)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>15.858.522.650</b>	<b>(696.133.087)</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	7.685.876.385	8.368.839.234
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	49.096	13.170.238
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)</b>	<b>70</b>	<b>23.544.448.131</b>	<b>7.685.876.385</b>

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Bùi Thị Thu Hà  
Người lập

Người duyệt:



Đặng Anh Dũng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Công ty được thành lập từ việc chuyển đổi Doanh nghiệp nhà nước Công ty Phát triển Hàng hải, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3562/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

**(b) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 5 đơn vị trực thuộc (1/1/2017: 5 đơn vị trực thuộc) sau:

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Số 11 Đường Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Tỉnh Quảng Ninh (“Chi nhánh Quảng Ninh”)	Số 7, Ngõ 6, Phố Hải Vân, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Thành phố Hồ Chí Minh (“Chi nhánh Hồ Chí Minh”)	Tầng 3, Tòa nhà Lexington, 67 Đường Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Thành phố Hà Nội (“Chi nhánh Hà Nội”)	Tòa nhà Trung tâm Thông tin Thương mại Hàng Hải Quốc tế Hà Nội – OCEAN PARK, Số 1, Phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (“Chi nhánh Vũng Tàu”)	B8 Đường Trần Bình Trọng, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam

Báo cáo tài chính đính kèm được lập cho riêng Văn phòng Công ty và không bao gồm các giao dịch, số dư và các sự kiện khác của các đơn vị trực thuộc nêu trên.

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(c) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, cho thuê kho bãi, văn phòng;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ môi giới thuê tàu biển;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuế hải quan, kinh doanh xăng dầu; và
- Dịch vụ cho thuê công-te-nơ.

**(d) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Văn phòng Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Văn phòng Công ty có 64 nhân viên (1/1/2017: 81 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 chưa bao gồm báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc của Công ty. Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính tổng hợp. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty, báo cáo tài chính này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Văn phòng Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Văn phòng Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.



### **3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Văn phòng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

#### **(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

#### **(c) Các khoản đầu tư**

##### **(i) Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Văn phòng Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

##### **(ii) Đầu tư vào công ty công ty liên kết**

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Văn phòng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

## Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### (iii) **Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Văn phòng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

### (d) **Các khoản phải thu**

Phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

### (e) **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí bán hàng trực tiếp.

Văn phòng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

### (f) **Tài sản cố định hữu hình**

#### (i) **Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

#### (ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 8 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
▪ đồ đạc và trang bị văn phòng	4 – 7 năm
▪ tài sản cố định khác	3 năm

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(g) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(h) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Chi phí thuê đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 50 năm.

**(ii) Chi phí sửa chữa lớn**

Chi phí sửa chữa lớn bao gồm các khoản chi phí lớn phát sinh trong suốt thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong vòng 2 năm.

**(i) Phải trả người bán và phải trả khác**

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(j) Vốn cổ phần**

**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá, phần thu từ phát hành cổ phiếu phổ thông vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)**

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.



## Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải

### Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

#### (k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

#### (l) Doanh thu và thu nhập khác

##### (i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

##### (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

##### (iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

##### (iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(m) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(n) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Văn phòng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Văn phòng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Cho mục đích của báo cáo tài chính này, các bên liên quan bao gồm các đơn vị trực thuộc, công ty mẹ - Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam và các công ty con, công ty liên kết của công ty mẹ.

**4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	129.391.616	160.680.056
Tiền gửi ngân hàng	1.415.056.515	1.525.196.329
Các khoản tương đương tiền (*)	22.000.000.000	6.000.000.000
	<hr/>	<hr/>
	23.544.448.131	7.685.876.385
	<hr/>	<hr/>

(\*) Trong các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có một khoản tiền gửi có giá trị 2.000 triệu VND (1/1/2017: 2.000 triệu VND) bị hạn chế sử dụng theo Thỏa thuận cấp bảo lãnh với một ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam.

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Các khoản đầu tư tài chính**

**(a) Chứng khoán kinh doanh**

	Số lượng	31/12/2017			Số lượng	1/1/2017		
		Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND		Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND
Cổ phiếu								
▪ Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (VNA)	15.000	272.760.500	21.300.000	251.460.500	15.000	272.760.500	25.200.000	247.560.500
▪ Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOS)	10.000	195.000.000	33.600.000	161.400.000	10.000	195.000.000	10.200.000	184.800.000
▪ Công ty Cổ phần Vinalines Logistic Việt Nam (VLG)	50.000	500.000.000	300.000.000	200.000.000	50.000	500.000.000	290.000.000	210.000.000
		<u>967.760.500</u>	<u>354.900.000</u>	<u>612.860.500</u>		<u>967.760.500</u>	<u>325.400.000</u>	<u>642.360.500</u>

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Địa chỉ	% số hữu và quyền biểu quyết	31/12/2017			1/1/2017		
			Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào:								
▪ Công ty liên kết								
• Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Hải Âu	Hải Phòng	24,1%	5.400.000.000	-	(*)	24,1%	5.400.000.000	- (*)
▪ Đơn vị khác								
• Công TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines	Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	11,3%	33.594.424.002	21.332.942.782	(*)	11,3%	33.594.424.002	20.999.702.169 (*)
			38.994.424.002	21.332.942.782	(*)		38.994.424.002	20.999.702.169 (*)

(\*) Văn phòng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng****Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn và các bên liên quan**

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
<b>Bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	636.522.510	1.077.960.490
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	153.092.250	58.110.400
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao tại Hải Phòng	1.180.811.300	-
Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC)	33.593.683	-
Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Dịch vụ Hàng hải Vinalines Hải Phòng	39.270.000	-
<b>Bên thứ ba</b>		
Triton Container(s) Pte Ltd	66.457.081	1.440.350.881
Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng	205.475.200	726.961.200
Công ty Cổ phần Quang Hùng	444.770.000	92.900.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kho vận Năm Sao	209.032.258	-
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Tùng Phương	148.293.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tiên Phong	147.247.025	-
Các khách hàng khác	1.513.654.127	3.968.240.285
	4.778.218.434	7.364.523.256

Khoản phải thu từ các bên liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**7. Phải thu nội bộ ngắn hạn**

	<b>31/12/2017</b> VND	<b>1/1/2017</b> VND (đã điều chỉnh lại)
Chi nhánh Hà Nội	6.967.597.006	5.786.492.108
Chi nhánh Hồ Chí Minh	61.234.722.716	63.896.368.060
Chi nhánh Vũng Tàu	26.636.599.663	11.697.654.376
	<b>94.838.919.385</b>	<b>81.380.514.544</b>

**8. Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2017</b> VND	<b>1/1/2017</b> VND
Tạm ứng	659.930.000	366.050.641
Tạm ứng vật tư	156.906.346	176.431.544
Phải thu người lao động	50.491.520	115.259.992
Các khoản chi hộ	29.121.647	83.561.244
Phải thu tiền lãi	66.055.556	18.055.556
Phải thu khác	644.050.640	651.827.605
	<b>1.606.555.709</b>	<b>1.411.186.582</b>

**9. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	Số ngày quá hạn	<b>31/12/2017 và 1/1/2017</b>		Giá trị có thể thu hồi VND
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hàng hóa Việt Nam	trên 3 năm	10.938.720	10.938.720	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Chiến Thắng	trên 3 năm	5.462.860	5.462.860	-
Công ty TNHH Maersk Việt Nam	trên 3 năm	4.950.000	4.950.000	-
		<b>21.351.580</b>	<b>21.351.580</b>	-

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	<b>31/12/2017</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2017</b> <b>VND</b> <b>(đã điều chỉnh lại)</b>
Thuế thu nhập cá nhân	9.168.663	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.137.756.499	1.200.745.847
	<hr/> 1.146.925.162	<hr/> 1.200.745.847

**11. Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2017</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2017</b> <b>VND</b>
Nguyên vật liệu	194.721.332	201.946.962
Hàng hóa	294.990.148	241.242.097
	<hr/> 489.711.480	<hr/> 443.189.059



**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**12. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Đồ đạc và trang bị văn phòng VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	22.171.870.064	6.911.397.929	12.066.231.863	52.231.818	385.454.544	41.587.186.218
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	2.974.225.455	-	-	2.974.225.455
Điều chuyển nội bộ từ Chi nhánh Hà Nội	-	2.993.158.975	-	-	-	2.993.158.975
Thanh lý trong năm	-	-	(263.000.000)	-	-	(263.000.000)
Số dư cuối năm	22.171.870.064	9.904.556.904	14.777.457.318	52.231.818	385.454.544	47.291.570.648
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	11.784.902.679	6.911.397.929	6.270.548.981	52.231.818	327.045.440	25.346.126.847
Khấu hao trong năm	811.986.636	-	1.352.259.925	-	58.409.104	2.222.655.665
Điều chuyển nội bộ từ Chi nhánh Hà Nội	-	2.993.158.975	-	-	-	2.993.158.975
Thanh lý trong năm	-	-	(263.000.000)	-	-	(263.000.000)
Số dư cuối năm	12.596.889.315	9.904.556.904	7.359.808.906	52.231.818	385.454.544	30.298.941.487
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	10.386.967.385	-	5.795.682.882	-	58.409.104	16.241.059.371
Số dư cuối năm	9.574.980.749	-	7.417.648.412	-	-	16.992.629.161

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có các tài sản có nguyên giá 17.118 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2017: 13.914 triệu VND).



**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**13. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2017 VND</b>	<b>2016 VND</b>
Số dư đầu năm	8.270.749.251	122.545.455
Tăng trong năm	3.748.945.875	8.148.203.796
Điều chuyển nội bộ sang Chi nhánh Hồ Chí Minh và Chi nhánh Vũng Tàu	(8.165.261.490)	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.974.225.455)	-
Xóa sổ	(122.545.455)	-
	757.662.726	8.270.749.251

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND</b>
Dự án Văn phòng làm việc phía Nam	-	8.148.203.796
Dự án Bãi Container Đình Vũ	-	122.545.455
Xe đầu kéo, rơ móc	757.662.726	-
	757.662.726	8.270.749.251

**14. Chi phí trả trước**

**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND</b>
Bảo hiểm xe	219.344.351	105.288.000
Phí cầu đường	125.428.717	84.668.733
Khác	23.400.000	-
	368.173.068	189.956.733

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Chi phí đất trả trước VND</b>	<b>Chi phí sửa chữa lớn VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
Số dư đầu năm	4.476.898.301	586.999.209	5.063.897.510
Tăng trong năm	-	488.131.818	488.131.818
Phân bổ trong năm	(91.520.956)	(464.466.362)	(555.987.318)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>4.385.377.345</b>	<b>610.664.665</b>	<b>4.996.042.010</b>

**15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND (đã điều chỉnh lại)</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	8.466.597	-
Giá trị thuế của các khoản lỗ tính thuế trong năm	-	567.160.782
	<b>8.466.597</b>	<b>567.160.782</b>

**16. Phải trả người bán ngắn hạn**

**Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn và các bên liên quan**

	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND</b>
<b>Bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	98.806.667	319.018.667
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao tại Hải Phòng	224.934.600	-
<b>Bên thứ ba</b>		
Công ty Xăng dầu Khu vực III - TNHH MTV	811.285.169	399.114.320
Công ty TNHH Phát triển Thương mại Đức Phát	81.978.000	448.084.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Container Việt Nam – Xí nghiệp cảng VICONSHIP	311.734.500	-
Các nhà cung cấp khác	884.734.525	778.230.510
	<b>2.413.473.461</b>	<b>1.944.447.497</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Văn phòng Công ty có khả năng thanh toán tất cả các khoản phải trả người bán. Tại ngày báo cáo, Văn phòng Công ty không có các khoản phải trả quá hạn.

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**17. Phải trả khác ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Nhận đặt cọc theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	20.000.000.000	-
Cổ tức phải trả cho công ty mẹ - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	-	3.254.000.000
Kinh phí công đoàn	85.760.759	145.237.566
Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	18.000.000	230.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	51.388.889	16
	<hr/>	<hr/>
	20.155.149.648	3.629.237.582

Khoản phải trả công ty mẹ không phải đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**18. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 1/1/2016 – đã điều chỉnh lại</b>	90.000.000.000	20.000.000.000	(20.000)	11.860.285.499	32.723.762.405	154.584.027.904
<i>Số dư tại ngày 1/1/2016 - như trình bày trước đây</i>	<i>90.000.000.000</i>	<i>20.000.000.000</i>	<i>(20.000)</i>	<i>11.860.285.499</i>	<i>43.433.746.602</i>	<i>165.294.012.101</i>
<i>Điều chỉnh lại</i>	-	-	-	-	<i>(10.709.984.197)</i>	<i>(10.709.984.197)</i>
Lỗ thuần trong năm – đã điều chỉnh lại	-	-	-	-	(12.814.690.717)	(12.814.690.717)
<i>Lỗ thuần trong năm – như trình bày trước đây</i>	-	-	-	-	<i>(13.259.254.384)</i>	<i>(13.259.254.384)</i>
<i>Điều chỉnh lại (Thuyết minh 31)</i>	-	-	-	-	<i>444.563.667</i>	<i>444.563.667</i>
Lợi nhuận chuyển về từ các chi nhánh – đã điều chỉnh lại	-	-	-	-	11.575.598.025	11.575.598.025
<i>Lợi nhuận chuyển về từ các chi nhánh – như trình bày trước kia</i>	-	-	-	-	<i>13.798.416.360</i>	<i>13.798.416.360</i>
<i>Điều chỉnh lại</i>	-	-	-	-	<i>(2.222.818.335)</i>	<i>(2.222.818.335)</i>
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	4.515.537.433	(4.515.537.433)	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.543.806.357)	(1.543.806.357)
Cổ tức	-	-	-	-	(10.799.997.600)	(10.799.997.600)
Khác	-	-	-	63.233.467	-	63.233.467
<b>Số dư tại ngày 1/1/2017 - Đã điều chỉnh lại</b>	90.000.000.000	20.000.000.000	(20.000)	16.439.056.399	14.625.328.323	141.064.364.722

Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 1/1/2017 - Đã điều chỉnh lại</b>	90.000.000.000	20.000.000.000	(20.000)	16.439.056.399	14.625.328.323	141.064.364.722
<i>Số dư tại ngày 1/1/2017 - như trình bày trước đây</i>	<i>90.000.000.000</i>	<i>20.000.000.000</i>	<i>(20.000)</i>	<i>16.439.056.399</i>	<i>27.113.567.188</i>	<i>153.552.603.587</i>
<i>Điều chỉnh (Thuyết minh số 31)</i>	-	-	-	-	<i>(12.488.238.865)</i>	<i>(12.488.238.865)</i>
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	-	(886.015.535)	(886.015.535)
Lợi nhuận chuyển về từ các chi nhánh	-	-	-	-	5.239.224.258	5.239.224.258
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(28.982.482)	(28.982.482)
Khác	-	-	-	-	(41.108.574)	(41.108.574)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2017</b>	90.000.000.000	20.000.000.000	(20.000)	16.439.056.399	18.908.445.990	145.347.482.389

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**19. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2017		1/1/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	9.000.000	90.000.000.000	9.000.000	90.000.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	90.000.000.000	9.000.000	90.000.000.000
<b>Cổ phiếu quỹ</b>				
Cổ phiếu phổ thông	2	20.000	2	20.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	8.999.998	89.999.980.000	8.999.998	89.999.980.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

**20. Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

**21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2017	1/1/2017
	VND	VND
Trong vòng một năm	2.035.810.000	2.035.810.000
Trong vòng hai đến năm năm	8.143.240.000	8.143.240.000
Sau năm năm	33.424.410.000	35.460.220.000
	43.603.460.000	45.639.270.000

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Ngoại tệ**

	31/12/2017		1/1/2017	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	4.595,84	104.348.547	29.878	678.796.779

**22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2017 VND	2016 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán hàng	7.870.448.267	9.574.329.281
▪ Cung cấp dịch vụ	25.375.587.655	32.685.085.323
Doanh thu thuần	33.246.035.922	42.259.414.604

**23. Giá vốn hàng bán**

	2017 VND	2016 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
▪ Hàng hoá đã bán	7.474.053.798	9.089.284.420
▪ Dịch vụ đã cung ứng	20.458.433.837	22.041.287.939
	27.932.487.635	31.130.572.359

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**24. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Lãi tiền gửi	267.701.958	318.845.223
Cổ tức được chia	1.998.000.000	1.059.525.000
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	92.404.664
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.594.774	17.795.512
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.842.379	15.891.823
	<hr/> 2.277.139.111	<hr/> 1.504.462.222

**25. Chi phí tài chính**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (Hoàn nhập)/trích dự phòng tổn thất đầu tư	333.240.613 (29.500.000)	19.145.585.689 176.216.200
Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	6.076.208
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	14.453.745	22.476.851
Chi phí tài chính khác	-	32.970.839
	<hr/> 318.194.358	<hr/> 19.383.325.787

**26. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên quản lý	4.063.092.862	3.730.067.402
Chi phí khấu hao	33.648.696	33.648.696
Chi phí bằng tiền khác	747.299.824	199.861.750
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.204.488.422	208.468.914
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.420.820.915	2.551.099.690
	<hr/> 7.469.350.719	<hr/> 6.723.146.452



**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**27. Chi phí thương mại và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b> (đã điều chỉnh lại)
Chi phí mua hàng hóa để bán lại	7.520.576.219	8.956.952.239
Chi phí nhân công	10.403.876.091	11.626.674.557
Chi phí khấu hao	2.314.176.621	2.674.024.946
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.327.395.867	2.738.218.185
Chi phí khác	11.882.335.977	11.890.912.536

**28. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b> (đã điều chỉnh lại)
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện hành	62.989.347	-
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	924.000
	<hr/> 62.989.347	<hr/> 924.000
<b>Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(8.466.597)	-
Ghi giảm tài sản thuế thu nhập hoãn lại	567.160.782	(567.160.782)
	<hr/> 558.694.185	<hr/> (567.160.782)
	<hr/> 621.683.532	<hr/> (566.236.782)

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b> <b>(đã điều chỉnh lại)</b>
Lỗi kế toán trước thuế	(264.332.003)	(13.380.927.499)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	(52.866.401)	(2.676.185.500)
Chi phí không được khấu trừ thuế	24.509.091	97.400
Chi phí không được khấu trừ thuế từ các chi nhánh	1.795.990	(438.270.954)
Thu nhập không bị tính thuế	(399.600.000)	(211.905.000)
Thu nhập không bị tính thuế từ các chi nhánh	-	(580.000)
Thuế phát sinh từ các chi nhánh	1.047.844.852	2.759.683.272
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	924.000
	<b>621.683.532</b>	<b>(566.236.782)</b>

**(c) Thuế suất áp dụng**

Văn phòng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế từ năm 2016.

**29. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Văn phòng Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
<b>Công ty mẹ - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam</b>		
Cổ tức đã trả	3.254.000.000	2.254.000.000
Cổ tức đã chia	-	5.508.000.000
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Hải Âu</b>		
Cổ tức được nhận	1.998.000.000	1.059.525.000
<b>Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.190.768.516	1.091.526.646
Bán hàng hóa	2.617.991.651	2.758.780.872
Mua dịch vụ	11.818.182	68.232.728

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty TNHH Vận tải Hàng Công Nghệ Cao</b>		
Bán hàng hóa	-	833.534.546
Cung cấp dịch vụ	2.515.057.000	-
Mua dịch vụ	291.176.000	-
<b>Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Thành phố Hà Nội</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	2.804.570.000	2.380.290.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	270.099.090	394.248.182
<b>Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Thành phố Hồ Chí Minh</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	1.451.545	117.208.541
Mua hàng hóa và dịch vụ	4.320.273	235.592.742
<b>Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	4.200.000	22.000.000
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc</b>		
Tiền lương và thưởng	3.293.851.215	3.371.371.613

**30. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư**

	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Điều chuyển tài sản cố định sang đơn vị trực thuộc	8.022.350.416	-

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**31. Số liệu so sánh**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số khoản mục trong báo cáo tài chính liên quan đến các vấn đề sau:

- Theo Quyết định số 206/QĐ-TTTP ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Thanh tra Thành phố Hải Phòng công bố kết quả kiểm tra của Công ty cho giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016, Văn phòng Công ty phải nộp bổ sung một khoản thuế giá trị gia tăng cho giai đoạn 2012-2013 với tổng số tiền là 1.275.202.000 VND. Số tiền này được điều chỉnh vào số dư của Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu kỳ tại ngày 1 tháng 1 năm 2016;
- Theo Quyết định số 191/QĐ-TTTP ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Hồ Chí Minh ty phải hoàn trả toàn bộ phần lợi nhuận thu được từ việc khai thác phần đất thuộc Dự án khu dân cư Bắc Rạch Chiếc cho giai đoạn 2007-2017 với tổng số tiền 9.323.195.385 VND. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh giảm số dư của Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 với số tiền 6.995.019.483 VND và điều chỉnh giảm Lợi nhuận chuyển về từ các chi nhánh năm 2016 với số tiền 1.796.509.179 VND;
- Theo Quyết định số 9352/TB-TTĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Hồ Chí Minh phải nộp bổ sung tiền thuê đất tại phường Phước Long A, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cho giai đoạn 2004-2017 với tổng số tiền 3.993.126.873 VND. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh giảm số dư của Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 với số tiền 3.140.508.561 VND và điều chỉnh giảm Lợi nhuận chuyển về từ các chi nhánh năm 2016 với số tiền 426.309.156 VND, phần còn lại được điều chỉnh vào lợi nhuận chuyển về từ các chi nhánh năm 2017.

Bảng so sánh số liệu đã báo cáo trước đây và sau khi điều chỉnh lại như sau:

**(a) Bảng cân đối kế toán**

	<b>1/1/2017</b> <b>(theo báo cáo trước đây)</b> <b>VND</b>	<b>Điều chỉnh theo quyết định của thanh tra và cơ quan thuế</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2017</b> <b>(đã điều chỉnh lại)</b> <b>VND</b>
Phải thu nội bộ ngắn hạn	93.738.860.923	(12.358.346.379)	81.380.514.544
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	500.000.000	700.745.847	1.200.745.847
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	122.597.115	444.563.667	567.160.782
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	377.355.287	1.275.202.000	1.652.557.287
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.113.567.188	(12.488.238.865)	14.625.328.323
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	40.372.821.572	(12.932.802.532)	27.440.019.040
- <i>Lỗi sau thuế chưa phân phối năm nay</i>	(13.259.254.384)	444.563.667	(12.814.690.717)

**Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2016</b>	<b>Điều chỉnh</b>	<b>2016</b>
	<b>(theo báo cáo</b>	<b>theo quyết định</b>	<b>(đã điều chỉnh lại)</b>
	<b>trước đây)</b>	<b>của thanh tra và</b>	<b>(đã điều chỉnh lại)</b>
	<b>VND</b>	<b>cơ quan thuế</b>	<b>VND</b>
		<b>VND</b>	
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	(122.597.115)	(444.563.667)	(567.160.782)
Lỗ sau thuế TNDN	(13.259.254.384)	444.563.667	(12.814.690.717)

Ngoài các vấn đề nêu trên, số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người lập:

Bùi Thị Thu Hà  
Người lập

Người duyệt:

Đặng Anh Dũng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Dũng  
Tổng Giám đốc